

Bản án số: 50/2021/HSST
Ngày 14-4-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Kiệt

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Quang Tuyền

2. Ông Dương Tấn Đầu

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Chí - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc tham gia phiên tòa: Ông Lê Hữu Nghị - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 36/2021/HSST ngày 26 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

- Phạm Thị Khánh L, sinh ngày 27-9-2002, tại: TH; Nơi ĐKKHKT: Tiểu Khu PS, TT.BS, huyện HH, tỉnh TH; Nơi ở: KP1, P.ĐĐ, Tp.PQ, tỉnh KG; Nghề nghiệp: Không; Giới tính: Nữ; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Tùng G và bà Nguyễn Thị Thu V; Anh ruột có 01 người, sinh năm 1988; Bị cáo chưa có chồng. Tiền án; Không. Tiền sự: Không. Bị cáo tạm giữ, tạm giam từ ngày 30-12-2020 đến nay (có mặt).

- Lê Thị Thanh T, sinh năm 2001, tại: Kiên Giang; Nơi ĐKTT: Số 17, ấp PH, xã PT, Tp.RG, tỉnh KG; Chỗ ở: KP1, P.ĐĐ, Tp.PQ, tỉnh KG; Nghề nghiệp: Không; Giới tính: Nữ; Trình độ văn hóa: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa Giáo; con ông Lê Văn H và bà Trần Thị Diễm T; Em ruột có 01 người, sinh năm 2012; Bị cáo chưa có chồng. Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo tạm giữ, tạm giam từ ngày 30-12-2020 đến nay (có mặt).

- **Nguyễn Quốc H, sinh năm 1982**, tại: AG; Nơi ĐKTT: KP 6, P.DĐ , Tp.PQ, tỉnh KG; Chỗ ở: KP 6, P.DĐ , Tp.PQ, tỉnh KG; Nghề nghiệp: Tài xế; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Hoàng B và bà Nguyễn Thị L (đều chết); Anh, em ruột có 02 người, lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm 1985. Vợ tên Trần Ngọc T, sinh năm 1987, con có 01 người, sinh năm 2007; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo tạm giữ, tạm giam từ ngày 30-12-2020 đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ, ngày 30-12-2020, Phạm Thị Khánh L và Lê Thị Thanh T ở nhà trọ HÃ tại KP1, P.DĐ, Tp.PQ thì có 01 thanh niên (chưa rõ nhân thân) điện thoại cho L hỏi mua 12 viên ma túy (loại thuốc lắc) và 02 bịch ma túy loại Ketamine với giá 6.600.000 đồng. L đồng ý và hẹn địa điểm bán trước quán Karaoke L thuộc ấp SĐ, xã DT. L nói với T và kêu T gọi cho T (chưa rõ nhân thân) hỏi mua ma túy theo số lượng như khách đặt mua, với giá 4.200.000 đồng, T đồng ý bán. Khoảng 10 phút sau T mang 10 viên thuốc lắc và 02 bịch ma túy loại Ketamine đến trước phòng trọ giao cho T, còn thiếu 02 viên thuốc lắc thì T cho số điện thoại của Nguyễn Quốc H để T nhận đủ số lượng vì trước đó T có đưa cho H 04 viên, H là người đi bán ma túy dùm cho T, mỗi lần T cho H 100.000 đồng tiền công.

T điện thoại cho H thì H điện thoại lại cho T xác nhận việc bán ma túy cho T thì T yêu cầu H giao cho T 02 viên. H sử dụng phương tiện ô tô Taxi biển kiểm soát 68A-136.25 (xe Taxi của Công ty Cổ phần NT PQ, H là Tài xế lái xe). H lái xe đến nhà trọ rước T, L đến điểm hẹn bán ma túy, trên đường đi thì H giao cho T 02 viên, T đưa lại T bộ số ma túy cho L cất giữ. Đến khoảng 22 giờ 20 phút cùng ngày, khi H điều khiển xe trên đường 30/4, thuộc ấp SĐ, xã DT thì bị Công an điều tra thành phố PQ kiểm tra xe và bắt quả tang. Thu giữ của L 12 viên thuốc lắc và 02 bịch ma túy loại Ketamine, thu giữ của H 01 bịch nylon có 02 viên thuốc lắc. Ngày 07-01-2021 cả 03 người bị khởi tố bắt tạm giam.

Vật chứng thu giữ:

- 01 bìch nylon màu trắng, có rãnh gài viền màu xanh nước biển, kích thước 04cm x 04cm, bên trong có 12 viên nén màu nâu, phía trên có chữ T và Tesla; 02 bìch nylon màu trắng, rãnh gài viền màu xanh lá, kích thước 2,5cm x 2,5cm, bên trong chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng không đồng nhất, được niêm phong (gói 1);

- 01 bìch nylon màu trắng, có rãnh gài viền màu đỏ, kích thước 05cm x 8,5cm, bên trong có chứa 02 viên nén màu nâu, phía trên có chữ T và Tesla, đã được niêm phong (gói 2);

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu trắng tím, có số IMEI 1: 863980044770476; số IMEI 2: 863980044770468, đã qua sử dụng, điện thoại của bị cáo T;

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đỏ, có số IMEI 1: 866531046330053; số IMEI 2: 866531046330053, đã qua sử dụng, bị vỡ màn hình, điện thoại của bị cáo L;

- 01 điện thoại di động hiệu VIVO, màu xanh, có số IMEI 1: 860900049129679; số IMEI 2: 860900049129661, đã qua sử dụng, điện thoại của bị cáo H;

- 01 xe ô tô hiệu HYUNDAI, loại GRAND, màu trắng, biển kiểm soát 68A-136.25, số khung S1DAKN040043, số máy: G4LAKM272086, đã qua sử dụng. Do không liên quan đến tội phạm nên đã trả cho Công ty cổ phần NT PQ do anh Nguyễn Thế D đại diện.

Tại bản kết luận giám định số: 1113/KL-KTHS ngày 07-01-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh KG kết luận:

+ 12 Viên nén màu nâu chứa trong 01 bìch Nylon màu trắng, có rãnh gài viền màu xanh nước biển, có kích thước 04cm x 04cm được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA. Khối lượng mẫu giám định là 4,1915gam.

+ Các hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất chứa trong 02 bìch Nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 0,8871 gam.

+ Gói 2: 02 viên nén màu nâu chứa trong 01 bìch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,6877 gam.

MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 27, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 35, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15-5-2018 của Chính phủ.

Bản cáo trạng số: 45/CT-VKSPQ ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố PQ đã truy tố các bị cáo Phạm Thị Khánh L, Lê Thị Thanh T, Nguyễn Quốc H, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1, Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên giữ quyền công tố tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo tội danh trên và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS, xử phạt Phạm Thị Khánh L mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù và Lê Thị Thanh T, từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt Nguyễn Quốc H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng thu giữ: Áp dụng khoản 1, Điều 47 BLHS và khoản 2, Điều 106 BLTTHS đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy như sau:

- Gói 01: Được niêm phong trong 01 phong bì có ký hiệu: Vụ số 1113/2020 Gói 01, bên trong gồm:

+ Mẫu vật của 01 bịch mylon màu xám trắng, có rãnh cài viền màu xanh nước biển, có kích thước khoảng 04cm x 04cm còn lại sau giám định có khối lượng 4,1492 gam gồm chất bột màu nâu và 10 viên nén màu nâu đựng trong 01 bịch nylon ký hiệu 113/2020/M1/1 và bao gói đựng mẫu.

+ Mẫu vật của 02 bịch nylon màu trắng, có rãnh cài viền màu xanh lá, có kích thước khoảng 2,5cm x 2,5cm còn lại sau giám định có khối lượng 0,8444 gam (được đựng trong 02 bịch nylon ký hiệu lần lượt là 1113/2020/M1/2) và bao gói đựng mẫu.

- Gói 02: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,6627 gam (gồm chất bột màu nâu và 01 viên nén màu nâu được đựng trong 01 bịch nylon ký hiệu 1113/2020/M2) và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 phong bì có ký hiệu: Vụ số 1113/2020 Gói 02.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu trắng tím, có số IMEI 1: 863980044770476; số IMEI 2: 863980044770468, đã qua sử dụng, của bị cáo T;

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đỏ, có số IMEI 1: 866531046330053; số IMEI 2: 866531046330053, đã qua sử dụng, bị vỡ màn hình, của bị cáo L;

- 01 điện thoại di động hiệu VIVO, màu xanh, có số IMEI 1: 860900049129679; số IMEI 2: 860900049129661, đã qua sử dụng, của bị cáo H;

Đối với người tên T và người đã điện thoại đặt mua ma túy của L, hiện chưa rõ nhân thân, khi nào xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa bị cáo các bị cáo Phạm Thị Khánh L, Lê Thị Thanh T, Nguyễn Quốc H khai nhận T bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã nêu, các bị cáo không khai thêm tình tiết mới. Các bị cáo xác định trong quá trình điều tra, truy tố không bị ép cung, bức cung hay nhục hình. Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố PQ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố PQ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội các bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong các giai đoạn điều tra, truy tố phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào khoảng 22 giờ 10 phút, ngày 30-12-2020, Nguyễn Quốc H điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 68A-136.25 chở Phạm Thị Khánh L, Lê Thị Thanh T mang ma túy theo để bán cho khách. H điều khiển xe trên đường 30/4, đến đoạn thuộc địa bàn ấp SĐ, xã DT, thành phố PQ thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang thu giữ của L và T 4,1915 gam ma túy loại MDMA và 0,8871 gam ma túy, loại Ketamine và thu giữ của H 0,6877 gam ma túy, loại MDMA. Mục đích của L, T bán ma túy kiếm lời chia nhau tiêu xài cá nhân còn H thì giao ma túy để hưởng tiền công. Các bị cáo đều có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái

phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã phạm tội “*mua bán trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 251 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố PQ đã truy tố các bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo nhận thức được ma túy là loại chất cấm, do nhà nước là chủ thể độc quyền quản lý. Việc mua bán trái phép chất ma túy là hành vi phạm pháp luật sẽ bị chế tài nghiêm khắc của pháp luật hình sự. Nhưng vì vụ lợi, các bị cáo lại bất chấp cố ý lao vào con đường phạm tội đã trực tiếp thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho các con nghiện khác sử dụng. Hành vi này không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy mà còn xâm phạm đến trật tự an T xã hội. Trực tiếp, tiếp tay tích cực cho những tệ nạn xã hội ngày càng phát triển, đây là mối đe dọa chung cho cộng đồng và cho T xã hội. Vì vậy, cần xử các bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo để giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, điều kiện nhân thân của bị cáo, thấy rằng: Đối với bị cáo L, T phạm tội không có chủ mưu từ trước, tại phiên tòa các bị cáo khai việc mua bán ma túy nếu có khách mua thì tìm người có bán ma túy mua lại để bán và thu được tiền lời thì cùng chia bằng nhau để tiêu xài, không sắp xếp phân công vai trò để thực hiện hành vi nên HĐXX xác định các bị cáo có vai trò ngang nhau khi thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo là người có nhân thân tốt, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đối với H cũng được hưởng tình tiết theo quy định này đồng thời H có cha là ông Hoàng Văn B (Thương binh) nên được hưởng thêm tình tiết theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. HĐXX sẽ xem xét, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Nhưng dù có giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo cũng cần phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn mới đủ tác dụng giáo dục riêng cho từng bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung trong xã hội đối với loại tội phạm này.

[5] Về xử lý vật chứng: Xét thấy Gói 01: Được niêm phong trong 01 phong bì có ký hiệu: Vụ số 1113/2020 Gói 01, bên trong gồm:

+ Mẫu vật của 01 bịch mylon màu xám trắng, có rãnh cài viền màu xanh nước biển, có kích thước khoảng 04cm x 04cm còn lại sau giám định có khối lượng 4,1492 gam gồm chất bột màu nâu và 10 viên nén màu nâu đựng trong 01 bịch nylon ký hiệu 1113/2020/M1/1 và bao gói đựng mẫu.

+ Mẫu vật của 02 bịch nylon màu trắng, có rãnh cài viền màu xanh lá, có kích thước khoảng 2,5cm x 2,5cm còn lại sau giám định có khối lượng 0,8444 gam (được đựng trong 02 bịch nylon ký hiệu lần lượt là 1113/2020/M1/2) và bao gói đựng mẫu.

- Gói 02: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,6627 gam (gồm chất bột màu nâu và 01 viên nén màu nâu được đựng trong 01 bịch nylon ký hiệu 1113/2020/M2) và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 phong bì có ký hiệu: Vụ số 1113/2020 Gói 02. Đây là chất Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu hủy là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu trắng tím, có số IMEI 1: 863980044770476; số IMEI 2: 863980044770468, đã qua sử dụng, của bị cáo T; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đỏ, có số IMEI 1: 866531046330053; số IMEI 2: 866531046330053, đã qua sử dụng, bị vỡ màn hình, của bị cáo L; 01 điện thoại di động hiệu VIVO, màu xanh, có số IMEI 1: 860900049129679; số IMEI 2: 860900049129661, đã qua sử dụng, của bị cáo H do các bị cáo đã dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 47 BLHS và khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 68A-136.25 của Công ty cổ phần NT PQ bị cáo H sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Nhưng quá trình điều tra xác định chủ phương tiện không biết việc H sử dụng xe để bán ma túy. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố PQ đã ra quyết định số: 01/QĐ-CQĐT ngày 12-01-2021 trao trả cho chủ sở hữu là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[6]. Về án phí: Các bị cáo Phạm Thị Khánh L, Lê Thị Thanh T, Nguyễn Quốc H phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Thị Khánh L, Lê Thị Thanh T, Nguyễn Quốc H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Xử phạt: Phạm Thị Khánh L, Lê Thị Thanh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam ngày 30-12-2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Nguyễn Quốc H 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam ngày 30-12-2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy Gói 01: Được niêm phong trong 01 phong bì có ký hiệu: Vụ số 1113/2020 Gói 01, bên trong gồm:

+ Mẫu vật của 01 bịch mylon màu xám trắng, có rãnh cài viền màu xanh nước biển, có kích thước khoảng 04cm x 04cm còn lại sau giám định có khối lượng 4,1492 gam gồm chất bột màu nâu và 10 viên nén màu nâu đựng trong 01 bịch nylon ký hiệu 1113/2020/M1/1 và bao gói đựng mẫu.

+ Mẫu vật của 02 bịch nylon màu trắng, có rãnh cài viền màu xanh lá, có kích thước khoảng 2,5cm x 2,5cm còn lại sau giám định có khối lượng 0,8444 gam (được đựng trong 02 bịch nylon ký hiệu lần lượt là 1113/2020/M1/2) và bao gói đựng mẫu.

- Gói 02: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,6627 gam (gồm chất bột màu nâu và 01 viên nén màu nâu được đựng trong 01 bịch nylon ký hiệu 1113/2020/M2) và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 phong bì có ký hiệu: Vụ số 1113/2020 Gói 02.

Tịch Thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu trắng tím, có số IMEI 1: 863980044770476; số IMEI 2: 863980044770468, đã qua sử dụng, của bị cáo T; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đỏ, có số IMEI 1: 866531046330053; số IMEI 2: 866531046330053, đã qua sử dụng, bị vỡ màn hình, của bị cáo L; 01 điện thoại di động hiệu VIVO, màu xanh, có số IMEI 1: 860900049129679; số IMEI 2: 860900049129661, đã qua sử dụng.

(Tang vật trên đã được chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05-4-2021)

3. Về án phí: Các bị cáo Phạm Thị Khánh L, Lê Thị Thanh T, Nguyễn Quốc H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để xin xét xử phúc thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh KG./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp Kiên Giang;
- VKS ND Tp.Phú Quốc;
- THA Dân sự Tp.Phú Quốc;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Nhà tạm giữ CATP.Phú Quốc
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trương Văn Kiệt